

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP

1. Sửa đổi, bổ sung tên Mục 1 Chương II như sau:

“Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ; CHÀO BÁN, GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC; CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ; ĐĂNG KÝ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ; CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Vi phạm quy định về chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu khi chưa được *cấp có thẩm quyền phê duyệt*, chấp thuận hoặc thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu không đúng phương án đã được *cấp có thẩm quyền phê duyệt*, chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ không đúng thời gian quy định; thực hiện phân phối cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ không đúng quy định pháp luật;

b) Vi phạm quy định về thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán hoặc quy định về tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt trong trường hợp thực hiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt;

c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán hoặc phát hành đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán hoặc phát hành trong báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, trừ trường hợp chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ;

d) Đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với nhà đầu tư về giá cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ trong tương lai, về mức thu nhập, lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc đảm bảo không bị thua lỗ;

đ) Không cung cấp hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định cho nhà đầu tư mua trái phiếu;

e) Thay đổi đại diện người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp khi chưa được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận; thay đổi điều khoản tại hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức phát hành thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin liên quan đến hồ sơ đã nộp hoặc hồ sơ đã trình tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

b) Thay đổi mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành riêng lẻ nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị; thay đổi mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành riêng lẻ khi chưa được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho phép thực hiện; thực hiện thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền với giá trị thay đổi từ 50% trở lên số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành; không báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c) Công bố thông tin chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào mua cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ; quảng cáo việc chào bán, phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ trên phương tiện thông tin đại chúng;

d) Vi phạm quy định về xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc vi phạm quy định về lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tham gia đợt chào bán, phát hành; không lưu giữ tài liệu xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật;

đ) Chứng nhận việc chuyển nhượng cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ trong thời gian hạn chế chuyển nhượng hoặc trong trường hợp pháp luật quy định không được chuyển nhượng; thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ vi phạm quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

e) Không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; sử dụng số tiền thu được

từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán;

g) Không gửi Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật; thực hiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ không đúng phương thức phát hành theo quy định pháp luật.

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ có thông tin không hợp lệ hoặc gây hiểu nhầm hoặc không có đầy đủ nội dung theo quy định hoặc không có đầy đủ những nội dung quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan, tổ chức và nhà đầu tư.

b) Chào bán, phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc phương án đã được chấp thuận trong hồ sơ chào bán, phát hành;

c) Không quản lý việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu bảo đảm việc sử dụng vốn đúng mục đích phát hành tại phương án phát hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư hoặc theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện theo dõi riêng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu bảo đảm sử dụng vốn, quản lý việc sử dụng vốn đúng mục đích theo phương án phát hành hoặc nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư;

đ) Không thực hiện hạch toán, theo dõi riêng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp xanh bảo đảm sử dụng vốn, quản lý việc sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp xanh cho dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc đúng mục đích theo phương án phát hành đã được phê duyệt hoặc nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư;

e) Không có biện pháp theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu đúng mục đích; không có biện pháp theo dõi, quản lý, giám sát bên thứ hai sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán vào dự án đầu tư theo đúng phương án phát hành trong trường hợp thông qua bên thứ hai sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu vào dự án đầu tư.

5. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ cho các đối tượng nhà đầu tư không đúng quy định; chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật; chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nhưng không đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản cho tổ chức chào bán, phát hành và công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành riêng lẻ của tổ chức chào bán, phát hành;

b) Thay đổi điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu hoặc thay đổi mục đích phát hành tại phương án phát hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư khi không đáp ứng các quy định pháp luật;

c) Sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành riêng lẻ không đúng mục đích phát hành tại phương án phát hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư hoặc nội dung đã báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc không đúng quy định pháp luật;

6. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ có thông tin sai lệch, sai sự thật hoặc che giấu sự thật.

7. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng đối với hành vi làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo chứng minh đủ điều kiện chào bán, phát hành trong hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính là giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty hoặc Chủ sở hữu công ty về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn,

số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành trong báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

d) Buộc thông qua Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành riêng lẻ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành; hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà đầu tư đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3, các điểm a, b khoản 4 và các điểm a, b, c khoản 5 Điều này, trong trường hợp đã chào bán, phát hành chứng khoán. Thời hạn nhà đầu tư gửi yêu cầu là tối đa 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành. Tiền lãi phát sinh từ tiền mua cổ phiếu riêng lẻ hoặc tiền đặt cọc được tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức, cá nhân vi phạm mở tài khoản thu tiền mua cổ phiếu hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành; trường hợp chào bán, phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ thì tiền lãi phát sinh từ tiền mua trái phiếu hoặc tiền đặt cọc được tính theo lãi suất ghi trên trái phiếu;

e) Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành; hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này, trong trường hợp đã chào bán, phát hành chứng khoán. Tiền lãi phát sinh từ tiền mua cổ phiếu riêng lẻ hoặc tiền đặt cọc được tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức, cá nhân vi phạm mở tài khoản thu tiền mua cổ phiếu hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành; trường hợp chào bán, phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ thì tiền lãi phát sinh từ tiền mua trái phiếu hoặc tiền đặt cọc được tính theo lãi suất ghi trên trái phiếu.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8a như sau:

“Điều 8a. Vi phạm quy định về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu khi chưa được cấp có thẩm

quyền phê duyệt, chấp thuận hoặc thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu không đúng với phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với *một trong các hành vi vi phạm sau:*

a) Thực hiện chào bán trái phiếu không đúng thời gian quy định; thực hiện phân phối trái phiếu không đúng quy định pháp luật;

b) *Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b, đ và e khoản 2 Điều 8 Nghị định này.*

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm g khoản 3 Điều 8 Nghị định này;

b) Chứng nhận việc chuyển nhượng trái phiếu trong trường hợp pháp luật quy định không được chuyển nhượng; thực hiện chuyển nhượng trái phiếu vi phạm quy định pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

c) *Công bố thông tin chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; quảng cáo việc chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trên phương tiện thông tin đại chúng.*

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) *Chào bán, phát hành trái phiếu không đúng với phương án phát hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận;*

b) *Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 8 Nghị định này;*

c) *Lập, xác nhận hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có thông tin không hợp lệ hoặc gây hiểu nhầm hoặc không có đầy đủ nội dung theo quy định hoặc không có đầy đủ những nội dung quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư.*

5. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) *Chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho các đối tượng nhà đầu tư không đúng quy định;*

b) Chào bán trái phiếu khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

c) *Vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 5 Điều 8 Nghị định này.*

6. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có thông tin sai lệch, sai sự thật hoặc che giấu sự thật.

7. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng đối với hành vi làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo chứng minh đủ điều kiện chào bán trái phiếu.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính là giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 8b như sau:

“Điều 8b. Vi phạm quy định về đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Hành vi vi phạm quy định về thời hạn đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi chậm đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ dưới 01 tháng so với thời hạn theo quy định pháp luật;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi chậm đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từ 01 tháng đến dưới 12 tháng so với thời hạn theo quy định pháp luật;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chậm đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từ 12 tháng trở lên so với thời hạn theo quy định pháp luật.

2. Hành vi vi phạm quy định về thời hạn đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi chậm đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ dưới 01 tháng so với thời hạn theo quy định pháp luật;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi chậm đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từ 01 tháng đến dưới 12 tháng so với thời hạn theo quy định pháp luật;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chậm đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từ 12 tháng trở lên so với thời hạn theo quy định pháp luật.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với thành viên giao dịch không đảm bảo tuân thủ quy định trái phiếu chỉ được phép giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư theo quy định.

4. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng đối với hành vi làm giả giấy tờ, xác nhận trên giấy tờ giả mạo trong hồ sơ đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính là giấy tờ giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8c như sau:

“Điều 8c. Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm của đại diện người sở hữu trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với doanh nghiệp phát hành theo quy định;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi nhận và quản lý tài sản bảo đảm trong trường hợp không được nhận và quản lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

c) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp dịch vụ làm đại diện người sở hữu trái phiếu trong trường hợp không được pháp luật quy định.

2. Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với doanh nghiệp phát hành theo quy định;

b) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cho nhà đầu tư theo phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt hoặc cung cấp thông tin có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa việc mua trái phiếu doanh nghiệp và gửi tiền tại tổ chức tín dụng; Không cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho nhà đầu tư về trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành khi phân phối trái phiếu; Không cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về phạm vi bảo lãnh phát hành hoặc cung cấp thông tin có nội dung để nhà đầu tư nhầm

lẫn giữa bảo lãnh phát hành và bảo lãnh thanh toán trái phiếu trong trường hợp thực hiện bảo lãnh phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán;

c) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư khi nhà đầu tư chưa được doanh nghiệp phát hành hoặc công ty chứng khoán được ủy quyền xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư khi nhà đầu tư chưa ký văn bản xác nhận theo quy định pháp luật; cung cấp thông tin sai sự thật về trái phiếu cho nhà đầu tư; không lưu trữ xác nhận về việc tiền thu được từ chào bán trái phiếu đã được chuyển vào tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của doanh nghiệp phát hành tại hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu; không thực hiện cam kết với nhà đầu tư về việc mua lại trái phiếu của nhà đầu tư theo điều kiện, điều khoản về việc mua lại trái phiếu;

d) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi xác nhận hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có thông tin không hợp lệ, không chính xác hoặc gây hiểu nhầm hoặc không có đầy đủ nội dung theo quy định hoặc không có đầy đủ những nội dung quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan, tổ chức và nhà đầu tư;

đ) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ khi chưa được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật; hành vi chào mời, hỗ trợ, phân phối cho nhà đầu tư không thuộc đối tượng nhà đầu tư được mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Công ty chứng khoán thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định này;

b) Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức kiểm toán đủ điều kiện, doanh nghiệp thẩm định giá khi cung cấp dịch vụ không đảm bảo tuân thủ quy định không được là người có liên quan đối với doanh nghiệp phát hành theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán là thành viên giao dịch không đảm bảo nhà đầu tư thuộc đúng đối tượng mua trái phiếu theo quy định pháp luật trước khi nhập lệnh vào hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ; không đảm bảo cho chính mình và khách hàng có đủ tiền, trái phiếu trước khi thực hiện giao dịch; không kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của các lệnh giao dịch theo quy định pháp luật.

5. Hành vi vi phạm trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với doanh nghiệp phát hành theo quy định;

b) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi xác nhận hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ có thông tin không hợp lệ, không chính xác hoặc gây hiểu nhầm hoặc không có đầy đủ nội dung theo quy định hoặc không có đầy đủ những nội dung quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan, tổ chức và nhà đầu tư;

c) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi không rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ bảo đảm việc phân tích, đánh giá hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được thực hiện hợp lý, cẩn trọng, trung thực trên cơ sở các thông tin, số liệu, tài liệu được cung cấp; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp phát hành cung cấp thông tin sai sự thật hoặc dễ gây hiểu lầm về trái phiếu, tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp phát hành tại hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;

d) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không rà soát, kiểm tra các thông tin trong hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ bảo đảm tính hợp pháp, chính xác, trung thực, không gây hiểu nhầm của các thông tin trong hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trên cơ sở các thông tin, số liệu, tài liệu được cung cấp.

đ) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ khi chưa được phép thực hiện theo quy định pháp luật;

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ đại diện người sở hữu trái phiếu, dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành, tư vấn hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của công ty chứng khoán có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2, các điểm c, d và đ khoản 5 Điều này.”

6. Bổ sung Điều 8d vào sau Điều 8c như sau:

“Điều 8d. Vi phạm quy định về công bố thông tin, báo cáo, thông báo của doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi công bố thông tin, báo cáo, thông báo không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật.

2. Hành vi vi phạm quy định về thời hạn công bố thông tin, báo cáo, thông báo bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi chậm công bố thông tin, báo cáo, thông báo dưới 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định pháp luật;

b) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chậm công bố thông tin, báo cáo, thông báo từ 15 ngày làm việc trở lên so với thời hạn theo quy định pháp luật.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi công bố thông tin sai lệch, báo cáo, thông báo có nội dung sai lệch.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”

7. Bổ sung Điều 8đ vào sau Điều 8d như sau:

“Điều 8đ. Vi phạm quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư liên quan đến chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không tuân thủ quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sử dụng dịch vụ thanh toán bằng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi bán hoặc cùng góp vốn đầu tư hoặc thỏa thuận đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ dưới mọi hình thức với nhà đầu tư không thuộc đối tượng được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật.”

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 như sau:

“4. Hành vi vi phạm quy định về giao dịch ký quỹ bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về mở tài khoản giao dịch ký quỹ, thời hạn cho vay giao dịch ký quỹ;

b) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, về ngừng thực hiện giao dịch ký quỹ;

c) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện quản lý tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ với tài khoản giao

dịch thông thường và tài khoản có sử dụng tiền vay của tổ chức tín dụng, tài khoản giao dịch trong ngày, tài khoản giao dịch bán khống có bảo đảm;

d) *Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ; cho khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ trong các trường hợp không được cho vay; cho vay mới đối với chứng khoán không còn nằm trong danh sách được phép giao dịch ký quỹ; vi phạm quy định về tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì; cho khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ, rút tiền vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng;*

đ) *Phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d ~~và điểm đ~~ khoản này trong trường hợp tái phạm.*”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5a Điều 26 như sau:

“5a. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán thực hiện hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm rà soát, kiểm tra thông tin trong hồ sơ chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 5 Điều 8c Nghị định này.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 26 như sau:

“a) Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm ~~e-c, điểm d và điểm đ~~ khoản 4 Điều này;”

d) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 8 Điều 26 như sau:

“c) *Buộc quản lý tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ với tài khoản giao dịch thông thường và tài khoản có sử dụng tiền vay của tổ chức tín dụng, tài khoản giao dịch trong ngày, tài khoản giao dịch bán khống có bảo đảm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.*”

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Điều 27 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 27 như sau:

“c) Vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, người có liên quan của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và nhân viên làm việc tại công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán; vi phạm quy định về hoạt động của các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán.”

b) Bổ sung cụm từ “; sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác không đúng quy định pháp luật” vào sau cụm từ “thực hiện đầu tư vào tài sản không đúng quy định pháp luật cho khách hàng ủy thác” tại điểm i khoản 4 Điều 27.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 39 như sau:

“a) Vi phạm quy định về bảo quản, lưu giữ chứng khoán; vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, trừ hành vi vi phạm về đăng ký trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành quy định tại Điều 8b Nghị định này;”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 47 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 1 Điều 47 như sau:

“1. Giám đốc Sở Tài chính, Chánh Thanh tra Chứng khoán Nhà nước, *Chánh Thanh tra tỉnh*, Trưởng đoàn kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thành lập có quyền:”

b) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 1a Điều 47 như sau:

“1a. Trưởng đoàn thanh tra Thanh tra Chứng khoán Nhà nước, *Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh trong thời hạn thanh tra* có quyền:”

c) Bổ sung khoản 1b sau khoản 1a Điều 47 như sau:

“1b. *Thanh tra viên Thanh tra Chính phủ, Thanh tra viên Thanh tra tỉnh* có quyền:

a) Cảnh cáo;

b) *Phạt tiền tối đa đến 300.000.000 đồng đối với tổ chức và phạt tiền tối đa đến 150.000.000 đồng đối với cá nhân;*

c) *Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán có giá trị không vượt quá 600.000.000 đồng đối với tổ chức và không vượt quá 300.000.000 đồng đối với cá nhân.*”

d) Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 47 như sau:

“2a. *Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ trong thời hạn thanh tra* có quyền:

a) Cảnh cáo;

b) *Phạt tiền tối đa đến 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và phạt tiền tối đa đến 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân;*

c) *Đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn; tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn;*

d) *Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán;*

đ) *Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.*”

12. Bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số từ, cụm từ tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP như sau:

a) Thay thế cụm từ “điểm a khoản 5 Điều 8, các điểm a, b, c khoản 5 Điều 10” bằng cụm từ “điểm a khoản 6 Điều 8, điểm b khoản 5 Điều 8a, các điểm a, b và c khoản 5 Điều 10” tại điểm a khoản 3 Điều 6;

b) Thay thế cụm từ “báo cáo, công bố thông tin quy định tại điểm a khoản 3 Điều 42, điểm a khoản 2 Điều 43” bằng cụm từ “*thời hạn công bố thông tin, báo cáo, thông báo tại khoản 2 Điều 8d, khoản 4 Điều 42 và khoản 3 Điều 43*”; thay thế cụm từ “báo cáo, công bố thông tin” bằng cụm từ “*công bố thông tin, báo cáo, thông báo tại điểm d khoản 3 Điều 6*;

c) Thay thế cụm từ “khoản 6 và khoản 7 Điều 8; khoản 6 Điều 8a” bằng cụm từ “khoản 7 và khoản 8 Điều 8; khoản 7 Điều 8a” tại khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 7;

d) Thay thế cụm từ “tiền lãi tính phát sinh” bằng cụm từ “tiền lãi phát sinh” tại điểm b khoản 5 Điều 9;

đ) Thay thế cụm từ “điểm b khoản 8 Điều 32” bằng cụm từ “điểm c khoản 8 Điều 32” tại đoạn mở đầu khoản 5 Điều 51;

e) Bổ sung từ “khoán” vào sau từ “chứng” tại khoản 3 Điều 50;

g) Bổ sung cụm từ “và khoản 8 Điều 42” vào sau cụm từ “khoản 1 Điều 34” tại khoản 1 Điều 51a.

h) Bãi bỏ cụm từ “khoản 4 Điều 19;” tại khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 7;

i) Thay thế cụm từ “các khoản 1, 2 và 3 Điều 47” bằng cụm từ “các khoản 1, 2, 2a và 3 Điều 47” tại khoản 1 Điều 49;

k) Thay thế cụm từ “các khoản 1, 2 và 3 Điều 47” bằng cụm từ “các khoản 1, 2, 2a và 3 Điều 47” tại khoản 1 Điều 50.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau ngày Nghị định này có hiệu lực mới bị phát hiện hoặc đang được xem xét, xử lý nhưng chưa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm.

2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã được thi

hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà cá nhân, tổ chức còn khiếu nại, khởi kiện thì được giải quyết theo quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 202....

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Hưng